

HYBRID TOYOSILICONE Hose Loại HTSI

Đề chịu nhiệt và dùng cho ngành thực phẩm

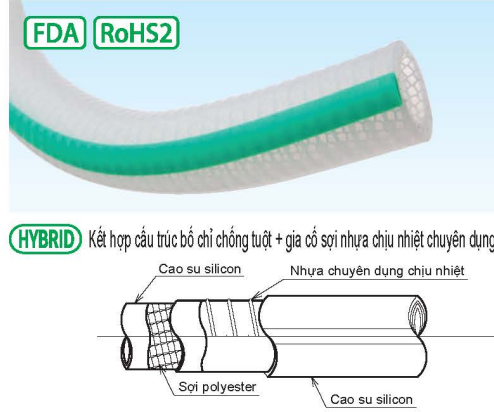
HYBRID TOYOSILICONE[®] Hose Đã đăng ký sáng chế



- Chịu nhiệt (130°C)
- Chịu lạnh (-30°C)
- Chống gây gập và chống xẹp ống
- Dùng cho áp suất đẩy và áp suất âm

- Có khả năng chịu nhiệt/chịu lạnh vượt trội và cho phép dùng cho áp suất đẩy và áp suất âm ở nhiều điều kiện nhiệt độ (Khoảng nhiệt độ sử dụng -30 ~ 130°C)
- Giảm các rắc rối liên quan đến chống gây gập và xẹp ống, từ đó sẽ tăng hiệu quả sản xuất.
- Vật liệu gia cố là nhựa. Không gỉ và vệ sinh. Không cần tách rác khi thải loại.
- Có khả năng khôi phục khi xẹp, nâng cao tuổi thọ ống và lý tưởng cho đường ống trong không gian hẹp.
- Độ trong suốt cao và đảm bảo an toàn trong xác minh chất dẫn.
- An toàn và đảm bảo nhờ tuân thủ Đạo luật vệ sinh thực phẩm^{**1}, sản phẩm đã đăng ký với FDA (Cục quản lý thuốc và dược phẩm Hoa Kỳ)^{**2} và các quy định RoHS2 đã sửa đổi

^{**1} (Tuần thủ Thông báo của Bộ y tế và phúc lợi số 52, 1951/Thông báo của Bộ y tế, lao động và phúc lợi số 595, 2012)
^{**2} Đăng ký FDA DMF Loại II Số 25486

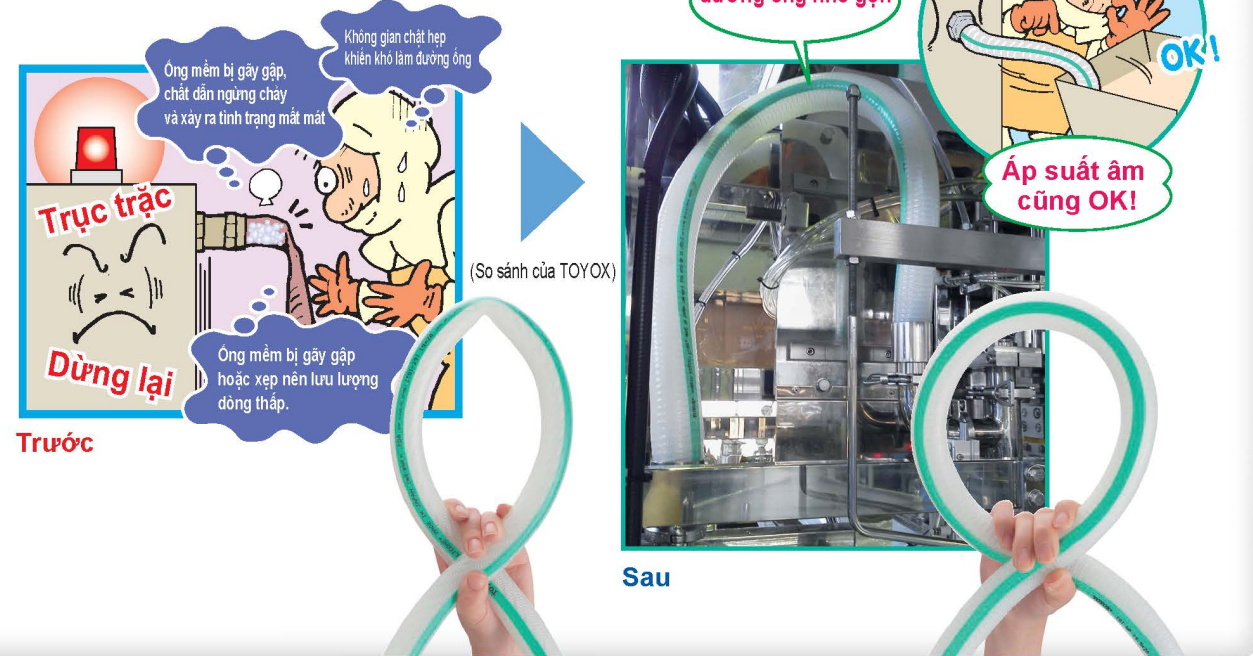


HYBRID Kết hợp cấu trúc bố chỉ chống tuột + gia cố sợi nhựa chịu nhiệt chuyên dụng

Điểm nổi bật Hai loại vật liệu gia cố ngăn ngừa gây gập và vặn xoắn.

Kết hợp cấu trúc bố chỉ chống tuột và gia cố sợi nhựa chịu nhiệt đặc biệt, giúp chống lại hiện tượng gây gập ống, đảm bảo lưu lượng chất dẫn, cải thiện năng suất.

■ Ví dụ về cải thiện ^{**} Mức độ hiệu quả khác nhau tùy theo điều kiện sử dụng.



Trước

Sau

Thông số HYBRID TOYOSILICONE Hose (Khoảng nhiệt độ sử dụng/-30 ~ 130°C)

⚠ Không sử dụng nước có nhiệt độ cao trên 100°C hoặc dầu thực vật hay mỡ động vật từ 70°C trở lên. Nếu vệ sinh ống mềm bằng hơi nước, bạn nên vệ sinh trong thời gian ngắn bằng áp suất hơi nước bão hòa hoặc không quá 0,2 MPa và nhiệt độ không quá 130°C. Cao su silicon cũng có khả năng thấm Thận trọng thấu khí cao. Cần thận khi sử dụng khí. Trước khi lựa chọn, hãy đảm bảo xem phần "Biện pháp phòng ngừa để đảm bảo sử dụng an toàn". ▶Tr.133

Mã sản phẩm	Inch	Đường kính trong × Đường kính ngoài mm	Áp suất sử dụng MPa	Trọng lượng tiêu chuẩn kg/cuộn	Độ dài mỗi cuộn m	Bán kính uốn cong tối thiểu mm	Đầu nối thích hợp								
							Dạng bấm sẵn				Dạng nắp vận ren			Clamp	
							FERRULE	Đại ốc sáu cạnh	KAMLOK COUPLER	Ren đầu nối ^{**1}	FERRULE	Ren ^{**1}	Camlock		
HTSI-12	1/2	12,7×19,5	-0,05 ~ 0,5	2,1	10	80	●	●	●	●	●	●	●	●	●
HTSI-15	5/8	15,9×24	-0,05 ~ 0,5	3,1	10	105	●	●	●	●	●	●	●	●	●
HTSI-19	3/4	19,5×28,5	-0,05 ~ 0,5	4,2	10	140	●	●	●	●	●	●	●	●	●
HTSI-25	1	25,4×35,5	-0,05 ~ 0,5	6,3	10	190	●	●	●	●	●	●	●	●	●
HTSI-32	1-1/4	32 ×43,5	-0,05 ~ 0,5	9,0	10	240	●	●	●	●	●	●	●	●	● ^{**2}
HTSI-38	1-1/2	38,1×50,5	-0,05 ~ 0,5	11,8	10	290	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Vật liệu chính/Cao su silicon			Đã thêm dòng màu sắc/Màu sữa xanh lá				Ống dành cho thực phẩm								
Vật liệu gia cố/Sợi polyester, nhựa chuyên dụng chịu nhiệt			Đóng gói/Đóng hộp				▶Tr.89								

^{**1} Không thích hợp cho ống vệ sinh (thực phẩm) vì bộ phận ren có kết cấu có điểm gờ.

^{**2} Ngoại trừ các sản phẩm PP

•Màu sắc thực tế của các sản phẩm được liệt kê có thể hơi khác so với hình minh họa.
•Thông số trong tài liệu này có thể thay đổi để cải thiện mà không cần thông báo trước.

Đề chịu nhiệt và dùng cho ngành thực phẩm

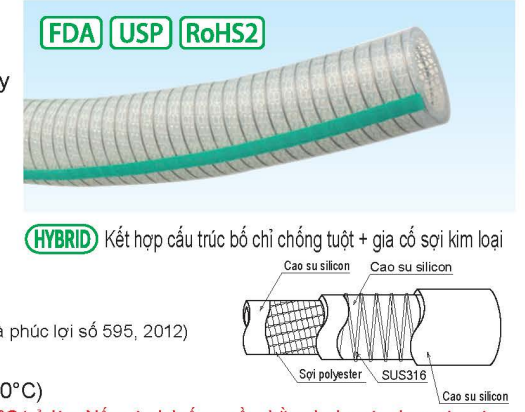
HYBRID TOYOSILICONE[®]-S Hose Đã đăng ký sáng chế



- Chịu nhiệt (150°C)
- Chịu lạnh (-30°C)
- Chống gây gập và chống xẹp ống
- Dùng cho áp suất đẩy và áp suất âm

- Có khả năng chịu nhiệt/chịu lạnh vượt trội và cho phép dùng cho áp suất đẩy và áp suất âm ở nhiều điều kiện nhiệt độ (Khoảng nhiệt độ sử dụng -30 ~ 150°C)
- Nhờ cấu tạo chống gây gập ống giúp đảm bảo được sự ổn định trong việc truyền dẫn.
- Vệ sinh nhờ sử dụng vật liệu gia cố SUS316 không gỉ
- Độ trong suốt cao và đảm bảo an toàn trong xác minh chất dẫn.
- An toàn và đảm bảo nhờ tuân thủ Đạo luật vệ sinh thực phẩm^{**1}, sản phẩm đã đăng ký với FDA (Cục quản lý thuốc và dược phẩm Hoa Kỳ)^{**2}, các quy định USP Hạng VI và RoHS2 đã sửa đổi

^{**1} (Tuần thủ Thông báo của Bộ y tế và phúc lợi số 52, 1951/Thông báo của Bộ y tế, lao động và phúc lợi số 595, 2012)
^{**2} Đăng ký FDA DMF Loại II Số 25486



HYBRID Kết hợp cấu trúc bố chỉ chống tuột + gia cố sợi kim loại

Thông số TOYOSILICONE-S Hose (Khoảng nhiệt độ sử dụng/-30 ~ 150°C)

⚠ Không sử dụng nước có nhiệt độ cao trên 100°C hoặc dầu thực vật hay mỡ động vật từ 70°C trở lên. Nếu vệ sinh ống mềm bằng hơi nước, bạn nên vệ sinh trong thời gian ngắn bằng áp suất hơi nước bão hòa hoặc không quá 0,2 MPa và nhiệt độ không quá 130°C. Cao su silicon cũng có khả năng thấm Thận trọng thấu khí cao. Cần thận khi sử dụng khí. Trước khi lựa chọn, hãy đảm bảo xem phần "Biện pháp phòng ngừa để đảm bảo sử dụng an toàn". ▶Tr.133

Mã sản phẩm	Inch	Đường kính trong × Đường kính ngoài mm	Áp suất sử dụng ^{**1} MPa	Trọng lượng tiêu chuẩn kg/cuộn	Độ dài mỗi cuộn m	Bán kính uốn cong tối thiểu mm	Đầu nối thích hợp								
							Dạng bấm sẵn			Dạng nắp vận ren			Clamp		
							FERRULE	Đại ốc sáu cạnh	KAMLOK COUPLER	Ren đầu nối ^{**2}	FERRULE	Ren ^{**2}		Camlock	
TSIS-19	3/4	19,5×28,5	-0,1 ~ 0,7	4,7	10	120	●	●	●	●	●	●	●	●	●
TSIS-25	1	25,4×35,5	-0,1 ~ 0,7	7,0	10	180	●	●	●	●	●	●	●	●	●
TSIS-32	1-1/4	32 ×43,5	-0,1 ~ 0,7	10,0	10	225	●	●	●	●	●	●	●	●	● ^{**3}
TSIS-38	1-1/2	38,1×50,5	-0,1 ~ 0,7	12,5	10	280	●	●	●	●	●	●	●	●	●
TSIS-50	2	50,8×64,5	-0,1 ~ 0,3	8,5	5	390	●	●	●	●	●	●	●	●	●
Vật liệu chính/Cao su silicon			Đã thêm dòng màu sắc/Màu sữa xanh lá				Ống dành cho thực phẩm								
Vật liệu gia cố/Sợi polyester, SUS316			Đóng gói/Đóng hộp				▶Tr.89								

^{**1} -0,1MPa là giá trị xấp xỉ. Kiểm tra Hình 1 trên trang 175.
^{**2} Không thích hợp cho ống vệ sinh (thực phẩm) vì bộ phận ren có kết cấu có điểm gờ.

^{**3} Ngoại trừ các sản phẩm PP

Đề chịu nhiệt và dùng cho ngành thực phẩm

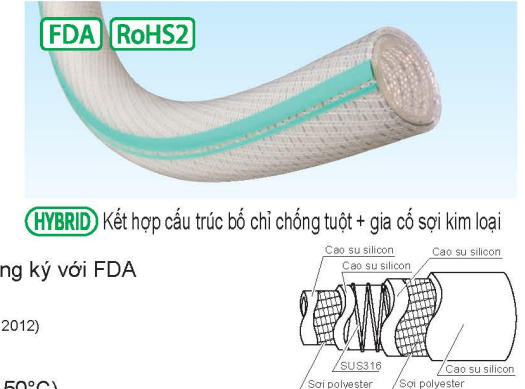
HYBRID TOYOSILICONE[®]-S2 Hose Đã đăng ký sáng chế



- Chịu nhiệt (150°C)
- Chịu lạnh (-30°C)
- Chống gây gập và chống xẹp ống
- Dùng cho áp suất đẩy và áp suất âm

- Có khả năng chịu nhiệt/chịu lạnh vượt trội và cho phép dùng cho áp suất đẩy và áp suất âm ở nhiều điều kiện nhiệt độ (Khoảng nhiệt độ sử dụng -30 ~ 150°C)
- Nhờ cấu trúc hai lớp bố chỉ đặc biệt cộng thêm được gia cố bằng sợi kim loại, gia tăng hơn nữa khả năng chống gây gập của ống, đảm bảo sự ổn định trong việc truyền dẫn.
- Cũng có độ linh hoạt tốt, độ bền được cải thiện nhiều hơn nữa (So sánh của chúng tôi với TSIS)
- Vệ sinh nhờ sử dụng vật liệu gia cố SUS316 không gỉ
- An toàn và đảm bảo nhờ tuân thủ Đạo luật vệ sinh thực phẩm^{**1}, sản phẩm đã đăng ký với FDA (Cục quản lý thuốc và dược phẩm Hoa Kỳ)^{**2} và các quy định RoHS2 đã sửa đổi

^{**1} (Tuần thủ Thông báo của Bộ y tế và phúc lợi số 52, 1951/Thông báo của Bộ y tế, lao động và phúc lợi số 595, 2012)
^{**2} Đăng ký FDA DMF Loại II Số 25486



HYBRID Kết hợp cấu trúc bố chỉ chống tuột + gia cố sợi kim loại

Thông số TOYOSILICONE-S2 Hose (Khoảng nhiệt độ sử dụng/-30 ~ 150°C)

⚠ Không sử dụng nước có nhiệt độ cao trên 100°C hoặc dầu thực vật hay mỡ động vật từ 70°C trở lên. Nếu vệ sinh ống mềm bằng hơi nước, bạn nên vệ sinh trong thời gian ngắn bằng áp suất hơi nước bão hòa hoặc không quá 0,2 MPa và nhiệt độ không quá 130°C. Cao su silicon cũng có khả năng thấm Thận trọng thấu khí cao. Cần thận khi sử dụng khí. Trước khi lựa chọn, hãy đảm bảo xem phần "Biện pháp phòng ngừa để đảm bảo sử dụng an toàn". ▶Tr.133

Mã sản phẩm	Inch	Đường kính trong × Đường kính ngoài mm	Áp suất sử dụng ^{**1} MPa	Trọng lượng tiêu chuẩn kg/cuộn	Độ dài mỗi cuộn m	Bán kính uốn cong tối thiểu mm	Đầu nối thích hợp							
							Dạng bấm sẵn			Dạng nắp vận ren			Clamp	
							FERRULE	Đại ốc sáu cạnh	KAMLOK COUPLER	Ren đầu nối ^{**2}	FERRULE	Ren ^{**2}		Camlock
TSIS2-19	3/4	19,5×31,5	-0,1 ~ 0,7	6,7	10	100	●	●	●	●	●	●	●	●
TSIS2-25	1	25,4×39	-0,1 ~ 0,7	10,0	10	160	●	●	●	●	●	●	●	●
TSIS2-32	1-1/4	32 ×47,5	-0,1 ~ 0,7	14,1	10	200	●	●	●	●	●	●	●	● ^{**3}
TSIS2-38	1-1/2	38,1×55	-0,1 ~ 0,7	18,4	10	250	●	●	●	●	●	●	●	●
TSIS2-50	2	50,8×69,5	-0,1 ~ 0,3	12,4	5	350	●	●	●	●	●	●	●	●
Vật liệu chính/Cao su silicon			Đã thêm dòng màu sắc/Màu sữa xanh lá				Ống dành cho thực phẩm							
Vật liệu gia cố/Sợi polyester, SUS316			Đóng gói/Đóng hộp				▶Tr.89							

^{**1} -0,1MPa là giá trị xấp xỉ. Kiểm tra Hình 1 trên trang 175.
^{**2} Không thích hợp cho ống vệ sinh (thực phẩm) vì bộ phận ren có kết cấu có điểm gờ.

^{**3} Ngoại trừ các sản phẩm PP

TOYOSILICONE-S Hose Loại TSIS

Ống mềm

